

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI



CKDA®

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Kỳ báo cáo: năm 2019

Hà Nội – 2020



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

Năm báo cáo: Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106391
- Vốn điều lệ: 310.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Tổ 8, trị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 84 24 38833818 Số fax: 84 24 38832718
- Website: www.ckda.vn
- Mã cổ phiếu: CKD

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi được thành lập ngày 01/7/1963, với tên gọi ban đầu là Nhà máy Cơ khí Kiến trúc Đông Anh với chức năng chính là sửa chữa, trung đại tu các loại máy thi công cơ giới, bán cơ giới và sản xuất một số phụ tùng thay thế.

Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần CKĐA – LICOGI theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100106391 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 11/4/2014 và đổi tên thành Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi ngày 02/10/2014.

Đến nay, Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi là doanh nghiệp với gần 900 công nhân hoạt động ở nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh, với Doanh thu trên 1100 tỷ đồng. Nhiều sản phẩm của Công ty đã chiếm thị phần ưu thế tại thị trường Việt Nam và xuất khẩu đến nhiều nước trên thế giới như Mỹ, Ý, Canada, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật ...

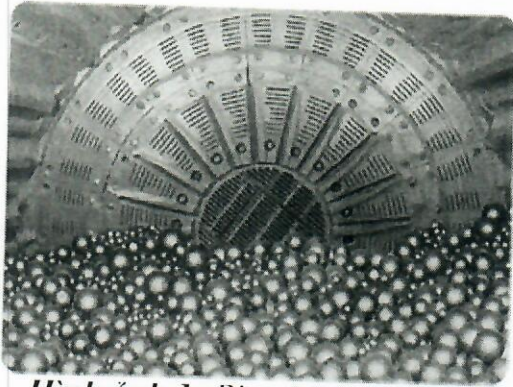
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

* Lĩnh vực sản xuất:

- Nhóm sản phẩm hợp kim đúc (từ 1989)

Bi nghiền, phụ tùng máy nghiền và nhiều loại phụ tùng khác phục vụ cho các ngành xi măng, nhiệt điện, sản xuất vật liệu xây dựng, lọc hoá dầu và các ngành công nghiệp khác.

Thị trường xuất khẩu chính là Hàn Quốc; Nhật Bản; Mỹ; Canada; Italy; Thái Lan, UAE, Úc. Hàng năm kim ngạch xuất khẩu của Công ty đạt khoảng 3 triệu USD.



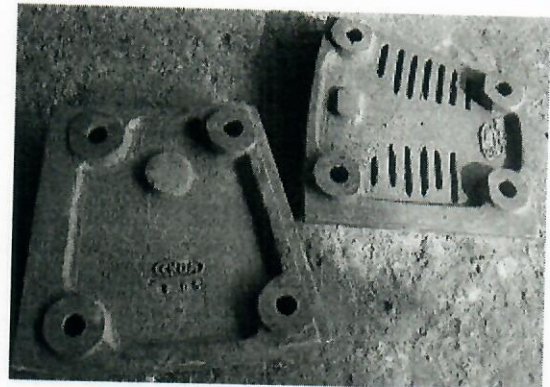
Hình ảnh 1: Bi nghiền



Hình ảnh 2: Vỏ con lăn nghiền xi măng



Hình ảnh 3: Sản phẩm Búa đập



Hình ảnh 4: Phụ tùng máy nghiền

- Nhóm sản phẩm Giàn không gian và Kết cấu thép (từ 2001)

Phục vụ cho việc xây dựng các công trình công cộng và nhà công nghiệp đòi hỏi khẩu độ lớn, không gian sử dụng thoáng, không vướng cột như các khu liên hợp thể thao, sân vận động, chợ, siêu thị, nhà máy, hệ thống nhà kho...

Công ty đã xuất khẩu sản phẩm giàn không gian sang thị trường UAE và Namibia và đang trong quá trình thương thảo 1 số dự án khác tại thị trường Trung Đông và Châu Phi.



Hình ảnh 5: Sân vận động TP. Việt Trì



Hình ảnh 6: Kho Tổng hợp Nhà máy xi măng Đồng Lâm – tỉnh Thừa Thiên Huế



Hình ảnh 7: Giàn không gian CKDA xuất khẩu sang Namibia-Châu Phi



Hình ảnh 8: Giàn không gian Dung Quất-Hòa Phát

- Nhóm sản phẩm nhôm hợp kim định hình chất lượng cao (từ 2005)

Được sử dụng trong kiến trúc cho các tòa nhà cao tầng hay hộ gia đình, làm đồ nội thất và phụ tùng, phụ kiện của các ngành công nghiệp đóng tàu, sản xuất ô tô và các ngành công nghiệp khác. Các sản phẩm này được chế tạo bằng dây chuyền công nghệ, thiết bị hiện đại như dây chuyền thiết bị đùn ép của hãng sản xuất máy ép hàng đầu trên thế giới UBE-Nhật Bản và hệ thống dây chuyền anốt hoá, mạ cầu, phủ bóng E.D, sơn tĩnh điện, phủ film... do tập đoàn Decoral System SRL Italia cung cấp. Sản phẩm có chất lượng cao và đạt tiêu chuẩn Châu Âu.



Hình ảnh 9: Cửa nhôm cao cấp do nhà máy nhôm Đông Anh sản xuất



Hình ảnh 10: Sản phẩm DAA lắp đặt tại Vinhomes Cầu Rào 2 Hải Phòng



Hình ảnh 11: Sản phẩm DAA lắp đặt tại Vinhomes Imperia Hải Phòng



Hình ảnh 12: Sản phẩm DAA lắp đặt tại Vinhomes Ocean Park

- *Nhóm sản phẩm khác*

Gia công, chế tạo khuôn đùn ép nhôm, khuôn mẫu cho ngành đúc, ngành nhựa...

*** Lĩnh vực Thương mại**

- Công ty chuyên cung cấp các loại thiết bị và vật tư ngành đúc, ngành nhôm như các loại ferro, Nhôm Billet, lò Nhiệt luyện...

- Công ty là Đại lý, đại diện bán hàng các sản phẩm, vật tư đặc chủng nhập ngoại của ngành xi măng, kinh doanh xăng dầu...

*** Lĩnh vực Đầu tư và phát triển khu công nghiệp**

Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã liên doanh với tập đoàn SUMITOMO (Nhật Bản) theo tỷ lệ vốn góp là 42%/58% làm chủ đầu tư Khu Công Nghiệp Thăng Long tại Hà Nội (viết tắt là TLIP) - một trong những khu công nghiệp thành công nhất Việt Nam. TLIP chuyên cho thuê nhà kho, nhà xưởng, văn phòng, khu chế xuất,...

Địa bàn kinh doanh:

Hoạt động sản xuất chính của Công ty: tại Tổ 8 – Thị trấn Đông Anh – Huyện Đông Anh – Thành phố Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh của Công ty: trải khắp các vùng miền của đất nước. Ngoài ra Công ty đã được xuất khẩu đến nhiều nước như Mỹ, Ý, Canada, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

*** Mô hình quản trị.**

Công ty hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng quy mô lớn chưa niêm yết, được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần, hiện cổ đông Nhà nước (Tổng công ty LICOGI - CTCP) nắm giữ 89,06% vốn điều lệ.

*** Cơ cấu bộ máy quản lý.**

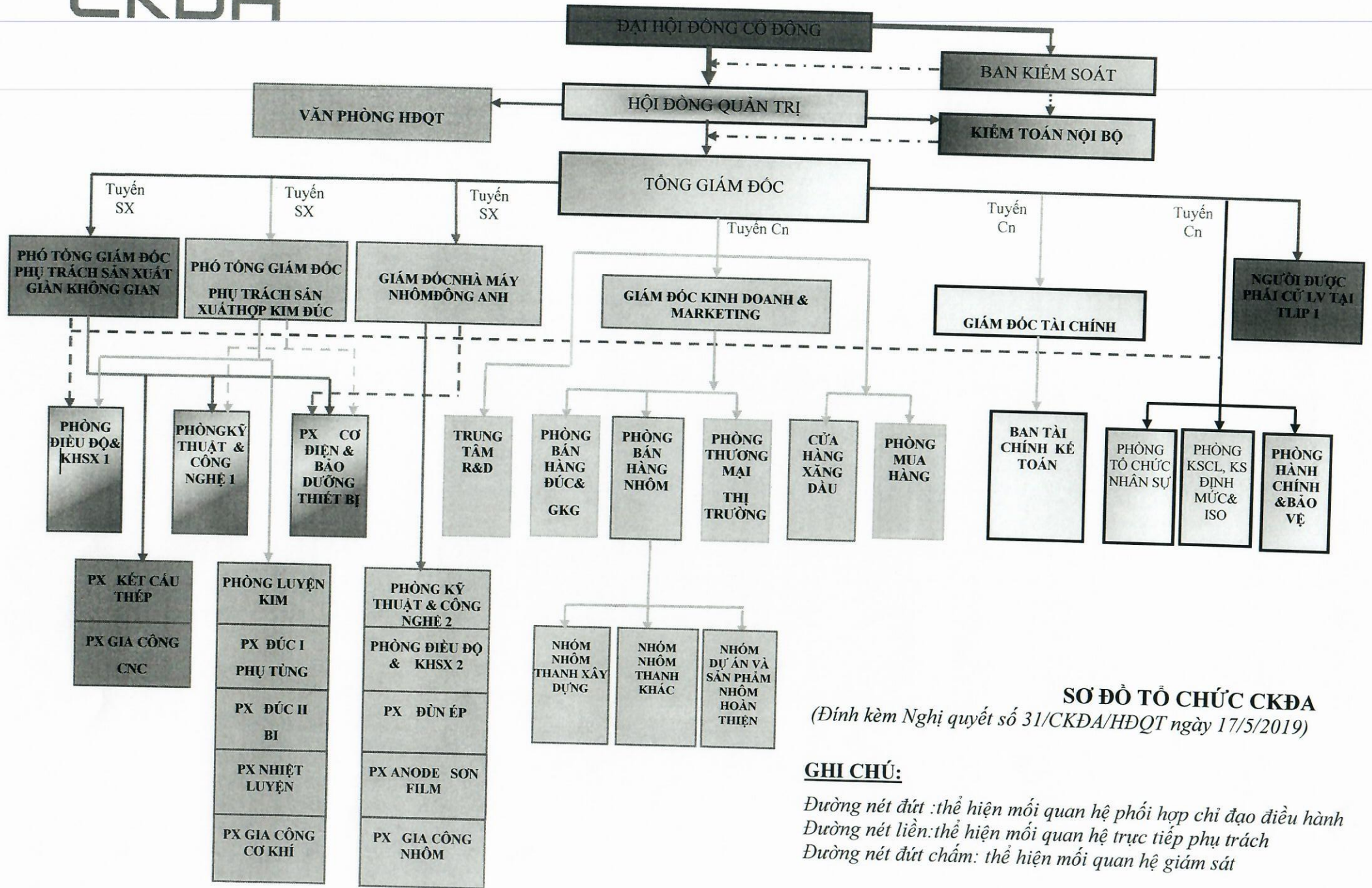
Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty: có 05 thành viên trong đó có Chủ tịch, Phó chủ tịch, 03 thành viên.

Ban Kiểm soát: có 03 thành viên trong đó có 01 Trưởng ban, 02 thành viên.

Ban Tổng giám đốc: Đứng đầu bộ máy điều hành là Tổng giám đốc. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó tổng giám đốc hoặc Giám đốc phụ trách các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, kế toán tài chính, hành chính...

Bộ máy tham mưu cho Ban Tổng giám đốc: Trưởng các phòng ban chức năng theo từng lĩnh vực chuyên môn, Trưởng các đơn vị sản xuất và Giám đốc bộ phận, chi nhánh Công ty.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CKDA
 (Đính kèm Nghị quyết số 31/CKDA/HĐQT ngày 17/5/2019)

GHI CHÚ:
 Đường nét đứt : thể hiện mối quan hệ phối hợp chỉ đạo điều hành
 Đường nét liền: thể hiện mối quan hệ trực tiếp phụ trách
 Đường nét đứt chấm: thể hiện mối quan hệ giám sát

*** Công ty liên kết mà Công ty tham gia góp vốn:**

STT	Họ và tên/Doanh nghiệp	Địa chỉ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty TNHH KCN Thăng Long	Khu công nghiệp Thăng Long – Đông Anh – Hà Nội	42%

*** Các chi nhánh của Công ty:**

STT	Họ và tên/Doanh nghiệp	Địa chỉ
1	Nhà máy nhôm Đông Anh	Tổ 8- Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
2	Trung tâm nghiên cứu và phát triển cơ khí xây dựng	Tổ 8- Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

4. Định hướng phát triển*** Mục tiêu chủ yếu:**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả tạo ra giá trị gia tăng và hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động.
- Nỗ lực phấn đấu để CKDA trở thành một thương hiệu mạnh ở trong và ngoài nước.
- Đảm bảo càng ngày thỏa mãn tốt hơn nhu cầu về thu nhập, đời sống của người lao động, thu hút lao động có trình độ và tay nghề cao, gắn bó lâu dài và cống hiến vì sự phát triển bền vững của Công ty.

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Xây dựng chiến lược phát triển bền vững dựa trên việc tuân thủ luật pháp và các quy tắc quản trị để đảm bảo phát triển hài hòa. Đẩy mạnh tái cấu trúc toàn diện công ty. Nâng cao năng lực quản trị; năng lực cạnh tranh; kiểm soát chi phí; kiểm soát rủi ro.
- Hoàn thiện mô hình quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh đồng bộ, tinh gọn trên cơ sở phát huy và khai thác tối đa các tiềm năng và nguồn lực sẵn có.
- Công tác tiếp thị và phát triển thị trường của Công ty phải tạo được thị phần vững chắc cho các sản phẩm của doanh nghiệp, chú trọng công tác xuất khẩu các sản phẩm của Công ty đặc biệt là sản phẩm nhôm và bi rèn.
- Nghiên cứu, phát triển, nâng cao năng lực sản xuất các mặt hàng hiện có, đồng thời mở rộng phát triển các mặt hàng mới.
- Chú trọng đến yếu tố con người, coi con người là tài sản quý giá nhất là nhân tố quyết định cho sự phát triển bền vững. Công ty thường xuyên áp dụng các chương trình đào tạo để nâng cao, phát triển chất lượng nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút lao động có trình độ và tay nghề cao, gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Các rủi ro:

* **Rủi ro về kinh tế:** Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Vì thế, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô của nền kinh tế.

* **Rủi ro về luật pháp:** Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Thuế TNDN, Luật Thuế GTGT, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu... Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như sẽ tác động đến kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty.

* **Rủi ro về dự án:** Đối với lĩnh vực xây lắp (*giàn không gian khớp cầu, kết cấu, dự án nhôm*) đặc thù sản phẩm tính là đơn chiếc, nhu cầu vốn lớn, thời gian thi công kéo dài, thời gian bị chiếm dụng vốn dài. Vì thế, có thể gây ra rủi ro giảm khả năng thanh toán, kiểm soát chi phí và giảm lợi nhuận dự kiến khi chậm thu hồi các khoản nợ.

* **Rủi ro về cạnh tranh:** Ở mỗi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Công ty đều có các đối thủ cạnh tranh trực tiếp ở cả trong và ngoài nước.

* **Rủi ro khác:** Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Tr.đồng	1.279.321	1.101.935	86%
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	Tr.đồng	82.180	58.256	71%
3	Tỷ lệ cổ tức	%/cp	15%	27,5%	183%
4	Đầu tư XD CB	Tr.đồng	113.116	9.115	7%
5	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	123.567	111.087	90%
6	Tỷ trọng tiền lương/doanh thu	%	9,7%	10,1%	104%

Công ty đạt doanh thu 1.101,9 tỷ đồng (đạt 86% kế hoạch năm); về lợi nhuận sau thuế được phân phối 58.256 tỷ đồng (đạt 71% kế hoạch năm) và chi trả cổ tức 27,5% (đạt 183% kế hoạch năm).

2. Tổ chức và nhân sự

* Số lượng cán bộ, nhân viên.

STT	Trình độ	Số lượng (người)
1	Trình độ trên Đại học	09
2	Trình độ Đại học	165
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	140
4	Khác (thợ + lao động phổ thông)	385
	Cộng	699

* Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Mục tiêu tuyển dụng của Công ty tuyển dụng được lao động có năng lực và trình độ phù hợp với nhu cầu của sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhất định. Các cán bộ quản lý phải có kiến thức chuyên ngành vững chắc, kinh nghiệm công tác phong phú, đặc biệt đề cao tính chủ động, sáng tạo trong công việc và năng lực tổ chức, quản lý, lãnh đạo nhóm.

Năm 2019, căn cứ vào nhu cầu công việc, kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà Công ty có kế hoạch tuyển dụng nhân sự phù hợp. Phòng Tổ chức Nhân sự liên tục tìm các biện pháp để đảm bảo nhân sự theo yêu cầu sản xuất bằng nhiều phương thức khác nhau như: thông báo rộng rãi trên website của Công ty, đăng tuyển dụng lao động tại các website tuyển dụng, thông báo tại bảng tin, bảng điện tử của Công ty và quảng bá tại địa phương. Năm 2019, Công ty đã tuyển được 24 lao động, trong đó có 09 kỹ sư cử nhân, đều đáp ứng được yêu cầu công việc

- Công tác đào tạo và phát triển nguồn lực: năm 2019, Công ty đã tổ chức các lớp học tập và thi nâng cao tay nghề công nhân, cử cán bộ công nhân viên tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như: Đào tạo quản trị marketing và phát triển kỹ năng bán hàng; Đào tạo thiết kế kết cấu thép giàn không gian; Đào tạo cấp chứng chỉ thợ hàn 1G, 2G, hàn robot. Đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi cán bộ công nhân viên (CBCNV) và tạo điều kiện để CBCNV có cơ hội tiếp xúc và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác.

+ Chính sách lao động, lương, thưởng, trợ cấp...:

- Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà Nước.

- Nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản: CBCNV được nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản và các trợ cấp khác ... cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà Nước.

Công ty đang tiến hành xây dựng lại bộ định mức lương khoán và xây dựng Dự thảo quy chế lương toàn Công ty sao cho phù hợp với vị trí công việc, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của mỗi CBCNV, nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích người lao động phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm công tác	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết (% vốn điều lệ)		
						Tổng cộng	- Sở hữu đại diện cho cổ đông lớn	- Sở hữu cá nhân
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Lã Quý Duẩn	Tổng giám đốc	01/10/1973	Cử nhân kinh tế	Làm việc tại Công ty từ tháng 6/1997 lần lượt giữ các chức vụ Trưởng phòng XNK, Phó tổng giám đốc phụ trách kinh doanh, Chủ tịch Hội đồng quản trị. Từ tháng 3/2019 giữ chức vụ TGD Công ty.	0,33%	0%	0,33%
2	Nguyễn Đình Hóa	Phó tổng giám đốc	15/9/1962	Kỹ sư Đúc	Làm việc tại Công ty từ 8/1998 đến nay lần lượt giữ chức Kỹ thuật viên; Quản đốc phân xưởng đúc 2; TP Luyện kim. Từ tháng 11/2010 giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.	0,09%	0%	0,09%
3	Bùi Thanh Tuệ	Quyền Phó tổng giám đốc	14/10/1979	Kỹ sư cơ khí	Làm việc tại Công ty từ 11/2002 đến nay và lần lượt giữ chức vụ: Phó Giám đốc thường trực Nhà máy Kết cấu, Quản đốc phân xưởng Kết cấu. Từ tháng 8/2019 giữ chức danh quyền Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Quản đốc PX Kết cấu thép.	0,003%	0%	0,003%

Handwritten signature

4	Trần Văn Hải	Giám đốc Tài chính	24/3/1985	Thạc sỹ kế toán quốc tế/ Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán - Đại học Kinh tế	Từ 6/2008 – 8/2013: Trưởng nhóm kiểm toán cao cấp tại Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; Từ 9/2013 – 11/2015: Phụ trách kiểm soát tài chính khối Khoáng sản – TNG Holding, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Mangan Việt Bắc; Từ 12/2015 – 3/2017: Quản lý tài chính kế toán Tập đoàn Vingroup – Kế trưởng trưởng Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Sản xuất Nông Nghiệp VinEco; Từ tháng 4/2017 đến nay Phó phòng Tài chính – Xuân Cầu Holdings; Từ tháng 6/2017 giữ chức vụ Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi.	0.26%	0%	0.26%
5	Nguyễn Anh Khoa	Kế toán trưởng	18/12/1976	Thạc sỹ quản trị/ Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán - ĐH Kinh tế	Làm việc tại Công ty từ tháng 10/2000 đến nay. Từ tháng 10/2004 đến 2/2017 là Kế toán trưởng chi nhánh Nhà máy Nhôm. Tháng 4/2017 đến 9/2017 Phụ trách Phòng kế toán Công ty. Tháng 10/2017 giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.	0.032%	0%	0,032%

(Handwritten signature)

* Những thay đổi trong Ban điều hành: Không.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ TH 2019/2018 (%)
Tổng giá trị tài sản	946,252,996,497	893,439,102,172	94.42%
Doanh thu thuần	1,261,767,946,803	1,101,935,295,177	87.33%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	111,931,894,516	57,867,212,744	51.70%
Lợi nhuận khác	1,998,108,368	389,574,633	19.50%
Lợi nhuận trước thuế	113,930,002,884	58,256,787,377	51.13%
Lợi nhuận sau thuế	109,001,054,127	58,256,787,377	53.45%
Trả cổ tức	85,250,000,000	46,500,000,000	54.55%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ TH 2019/2018 (%)
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.38	1.39	101.16
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.54	0.52	96.57
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.17	1.08	92.86
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
- Vòng quay hàng tồn kho: (giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	5.26	5.82	110.55
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.33	1.23	92.58

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ TH 2019/2018 (%)
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.09	0.05	60.98
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0.25	0.14	54.29
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0.12	0.07	56.46

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá : 10.000 đ/cổ phiếu.
- Tổng số chứng khoán: 31.000.000 cổ phiếu.
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật là 5.700 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 0.018% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty)

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Tổng số cổ phần	Tỉ lệ %	GHI CHÚ
1	Cổ đông trong nước	31.000.000	100%	
	Cổ đông là tổ chức	27.609.700	89,06%	
	Cổ đông là cá nhân	3.390.300	10,94%	
2	Cổ đông nước ngoài	0	0%	
	Cổ đông là tổ chức	0	0%	
	Cổ đông là cá nhân	0	0%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không có.*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không có.*

e) Các chứng khoán khác: *Không có.*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

TT	Nguyên liệu, hoá chất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Nhôm thỏi (Billet)	Tấn	5.659,87
2	Thép phế liệu	Tấn	4.990
3	Phôi thép	Tấn	726
4	Nilong bao gói	Tấn	51,4

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có số liệu thống kê

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp.

TT	Năng lượng tiêu thụ trực tiếp	Đơn vị tính	Số lượng
1	Điện	kWh	20.555,537
2	Gas	Tấn	6.626,04
3	Than	Tấn	119,997

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến: Không có số liệu thống kê

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); Báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

6.3. Tiêu thụ nước: (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước; Nước sạch do xí nghiệp nước sạch Đông Anh cung cấp
- Khối lượng sử dụng năm 2019: **17 395 m³**

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng. Không có số liệu thống kê

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Ban Môi trường của Công ty đã xây dựng các nội quy, quy chế trong công tác quản lý môi trường, các hồ sơ, giấy phép, thủ tục pháp lý đã hoàn thiện và thực hiện đúng theo yêu cầu của pháp luật môi trường; Công tác kiểm soát môi trường, tần suất kiểm tra, báo cáo các cơ quan chức năng, nộp lệ phí bảo vệ môi trường... Công ty thực hiện đầy đủ.

Năm 2019 có 01 đoàn kiểm tra của Sở Tài Nguyên và Môi trường Hà Nội đã kiểm tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kết quả của đoàn kiểm tra:

- Công ty có đầy đủ giấy phép xả thải, thực hiện tốt công tác quan trắc chất lượng nước thải, lưu lượng nước thải công nghiệp và ghi chép đầy đủ các nhật ký vận hành xử lý nước thải...

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có..

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động cả thuê ngoài bình quân trong năm là 810 người, mức lương trung bình đối với người lao động là 9,754 triệu đồng/ người/tháng;

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty có các chế độ bồi dưỡng ca ba, độc hại, nghỉ mát, bồi dưỡng thêm giờ, lễ tết... cho người lao động.

- Công tác đào tạo: tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trình độ cho cán bộ công nhân viên 129 lượt người và thi nâng bậc cho 104 công nhân, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động 1102 lượt người, phòng chống cháy nổ 20 lượt người.

- Công tác BHXH, BHYT: 100% người lao động trong công ty được ký hợp đồng lao động và được đóng BHXH, BHYT và BHTN theo quy định pháp luật.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

* **Tổng quan:** Doanh thu và sản lượng giảm so với kế hoạch 2019 và so với thực hiện 2018. Lợi nhuận đạt 71% so với kế hoạch 2019 và đạt 53,45% so với thực hiện 2018.

* Những tiến bộ đã đạt được:

a. Về thị trường

• Sản phẩm giàn không gian và kết cấu thép:

- Năm 2019, công ty đã tiếp thị và ký được một số hợp đồng giàn không gian, kết cấu thép: Kho than kín Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng, Vĩnh Tân 2,... ký kết hợp đồng với Tập đoàn Thyssenkrupp, chế tạo, cung cấp kết cấu thép giàn không gian cho Kho đá vôi và phụ gia Nhà máy xi măng San Miguel Northern Cement Inc., tại Phillipines... bước đầu tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu..

• Sản phẩm đúc phụ tùng và bi đạn:

Công tác Marketing sản phẩm đúc: tăng cả về số lượng (tăng thêm thị trường mới hoặc nối lại quan hệ ở thị trường cũ) và chất lượng (tăng thị phần, sản lượng, doanh thu). Công ty tiếp tục thắng thầu cung cấp bi đạn của Tổng công ty VICEM, tập đoàn VISAI, Công ty liên doanh Nghi Sơn, Nhiệt điện Duyên Hải... và tiếp tục mở rộng thị trường mới. Duy trì sản lượng xuất khẩu sản phẩm đúc đối với khách hàng Mahaphan (Thái Lan), TOYO (Nhật Bản), SangYong (Hàn quốc)...

- *Sản phẩm nhôm Đông Anh*

- Năm 2019, Công ty tiếp tục là đối tác tin cậy của các tập đoàn lớn như Vingroup, Sungroup, Bim.. và nhiều đối tác lớn khác. Ngoài ra, Công ty đã tích cực trong công tác thị trường, đẩy mạnh tiếp thị, marketing, mở rộng thêm các thị trường mới. Năm 2019 xuất bán đạt trên 4.000 tấn, doanh thu trên 504 tỷ, đạt 87% kế hoạch doanh thu năm.

- Triển khai công tác tiếp thị và xúc tiến bán hàng công nghiệp, đặc biệt công nghiệp phụ trợ, hàng xuất khẩu tại chỗ và ra nước ngoài.

- b. Về điều hành sản xuất, sửa chữa thiết bị:*

- Công tác chỉ đạo và điều độ sản xuất luôn bám sát nhiệm vụ kế hoạch để chỉ đạo và điều độ đạt được hiệu quả tốt nhất. Đã xử lý và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá sản xuất một cách triệt để và khoa học.

- Công tác quản lý hệ thống sản xuất: Duy trì và cải tiến hệ thống quản trị theo hướng hiện đại để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị hệ thống với quy mô ngày một lớn mạnh; Rà soát, đánh giá và khắc phục kịp thời tồn tại trong công tác quản lý, đảm bảo sự thấu hiểu về qui trình công việc từ lãnh đạo đến các nhân viên, thông qua qui trình quản lý của hệ thống ISO 9001: 2015. Hoàn thiện và đưa vào áp dụng hồ sơ giao việc từ cấu trúc, mục tiêu, quy trình, quy định và hướng dẫn công việc cho đến các tiêu chí đánh giá năng lực và thành tích cho từng nhân viên; Hợp đồng với đơn vị đào tạo nhằm tăng cường công tác đào tạo chuyên môn cho các bộ phận, quản lý, đảm bảo khả năng quản lý, lập kế hoạch và triển khai các chương trình mới đạt được hiệu quả cao. Tăng cường phân quyền cho các Phó tổng giám đốc phụ trách bộ phận để đảm bảo tính hiệu quả, sâu sát và nhanh chóng trong việc triển khai các công việc theo kế hoạch chung.

- Công tác KCS và kiểm tra kỹ thuật quyết định chính đến nội dung và chất lượng sản phẩm, vì vậy việc thực hiện công tác chỉ đạo kiểm soát đánh giá chất lượng sản phẩm cho tất cả các nhóm sản phẩm theo tiêu chuẩn công ty đã ban hành luôn thực hiện khắt khe nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm, đảm bảo chất lượng đầu ra.

- Công tác quản lý máy móc thiết bị: Hầu hết các thiết bị sản xuất đều được phát huy hết công suất, luôn trong tình trạng quá tải, mặt khác nhiều thiết bị đã cũ, do vậy

xảy ra rất nhiều sự cố nhưng công tác bảo dưỡng sửa chữa, cải tạo nâng cấp thiết bị đã được triển khai tốt đáp ứng cơ bản yêu cầu sản xuất. Bộ phận sửa chữa cơ điện đã nỗ lực và kịp thời sửa chữa sớm khắc phục các tình huống hư hỏng đột xuất như dây truyền Disa, máy làm khuôn DMM, máy đùn ép, dây chuyền sơn, thiết bị gia công, đảm bảo phục vụ yêu cầu khai thác thiết bị của sản xuất.

- Hệ thống trang thiết bị máy móc, tài sản của công ty được kiểm soát chặt chẽ đảm bảo việc phục vụ tốt nhất cho nhu cầu sản xuất.

c. Công tác KHKT và tiết kiệm :

- Triển khai nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KHCN nhằm tiết giảm và sử dụng hiệu quả nguyên nhiên vật liệu; nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất... Tập trung tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- Năm 2019, Công ty đã có 76 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, các chương trình khoa học và tiết kiệm, làm lợi cho công ty hàng tỷ đồng.

d. Công tác kinh doanh, tiếp thị và phát triển thị trường:

- Năm 2019, bộ phận kinh doanh của Công ty đã không ngừng nỗ lực đẩy mạnh công tác tiếp thị, duy trì doanh số đối với các khách hàng truyền thống, mở rộng thị trường và tìm kiếm khách hàng.

- Thực hiện chương trình quản lý chi phí và xây dựng giá bán năm 2019. Công tác giá thành được cải tiến phản ánh đúng, đủ các biến phí và chi phí cố định để quản lý và giám sát chi phí sản xuất sát thực và hiệu quả hơn. Các hợp đồng năm 2019 không phát sinh rủi ro lớn về tài chính.

e. Công tác tài chính.

Trong năm qua, Ban Tổng giám đốc Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp về công tác quản lý tài chính của Công ty, cụ thể:

- Tăng cường nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn doanh nghiệp an toàn, hiệu quả. Bộ phận Tài chính Kế toán phối hợp với các bộ phận phòng ban thực hiện công tác quản trị dòng tiền; Phối hợp với các phòng ban triển khai quản trị thông tin bằng phần mềm.

- Tiếp cận các gói vay ưu đãi, đàm phán với các ngân hàng để có được các mức lãi vay thấp nhất, chi phí bảo lãnh thấp nhất, tỷ giá ngoại tệ vay và trả nợ tốt nhất. Thực hiện kiểm soát chi phí theo dự toán.

- Đẩy nhanh công tác báo cáo quyết toán, cung cấp thông tin kịp thời cho Ban lãnh đạo và đảm bảo tiến độ theo đúng quy định của Pháp luật.

Kết quả đạt được:

- Chủ động cân đối sử dụng vốn linh hoạt, đảm bảo kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mang lại hiệu quả cao trong việc sử dụng vốn.

- Triển khai nâng cấp hệ thống phần mềm kế toán kết hợp với quản trị thông tin tới các bộ phận phòng ban trong Công ty.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật thuế năm 2018 của Cục thuế thành phố Hà Nội. Hoàn thành đúng quy định về công tác: chi trả cổ tức, chi trả tiền lương, tiền thưởng, tiền bảo hiểm và các khoản chi trả khác cho người lao động.

f. Công tác thu hồi công nợ.

- Năm 2019, Ban thu hồi công nợ đi vào hoạt động quy củ, nề nếp, tập trung thu hồi công nợ khách hàng đến hạn, quá hạn và xử lý nợ quá hạn, thu chi tài chính theo quy định. Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ xấu.

- Nâng cao nhận thức của các chuyên viên bán hàng trong việc thương thảo các điều khoản thanh toán của hợp đồng mới, hạn chế được rủi ro thanh toán, hạn chế tối đa việc phát sinh thêm nợ xấu.

- Thúc đẩy công tác quản lý nợ, phân loại các khoản nợ, cải tiến phương pháp thu nợ mang lại hiệu quả rõ rệt.

2. Tình hình tài chính

Về tài sản: So với tài sản dài hạn thì tài sản ngắn hạn vẫn chiếm ưu thế hơn với tỷ trọng 70% trên tổng tài sản của Công ty, đạt 622 tỷ đồng trên tổng tài sản là 893 tỷ đồng,

- Tài sản ngắn hạn giảm 44 tỷ đồng (giảm 6,61% so với đầu năm), trong đó giá trị các khoản phải thu ngắn hạn giảm 17 tỷ đồng (tương ứng tăng 4% so với đầu năm).

- Tài sản dài hạn giảm 9,7 tỷ đồng (tương ứng giảm 3,4% so với đầu năm), nguyên nhân chủ yếu là do khấu hao tài sản cố định.

Về nguồn vốn: Cả nợ phải trả và vốn chủ sở hữu đều giảm so với đầu năm, trong đó nợ phải trả đạt 464 tỷ đồng (chiếm 52% tổng nguồn vốn); vốn chủ sở hữu đạt 429 tỷ đồng (chiếm 48% tổng nguồn vốn).

Về cân đối tài sản - nguồn vốn: Tính đến thời điểm 31/12/2019, với nguồn vốn chủ sở hữu cộng nợ dài hạn lớn hơn tài sản dài hạn, Công ty đảm bảo đủ tài trợ cho tài sản dài hạn và không bị mất cân đối tài chính, đảm bảo cân đối giữa tài sản với nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty thường xuyên theo dõi và quản lý, tối ưu hóa dòng tiền nhằm chủ động trong công tác sản xuất kinh doanh và tối ưu trong công tác thanh toán các khoản nợ đến

hạn và sắp đến hạn. Công ty cũng chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về các nghĩa vụ phải nộp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2019, Công ty đã tiến hành tái cấu trúc lại bộ máy nhằm khắc phục những yếu kém nội tại và phát triển những hướng đi mới để Công ty hoạt động hiệu quả hơn.

Công ty cũng Ban hành một số quy định, quy chế quản trị nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Một số chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ (%) KH 2020/ TH 2019
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.182.335	1.171.830	99%
	<i>Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>1.101.935</i>	<i>1.099.975</i>	<i>100%</i>
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	Tr.đồng	58..256	84.550	145%
3	Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	%/cp	27.5%	15%	55%
4	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	9.115	104.428	1146%
5	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	111.087	118.024	106%
6	Tỷ trọng tiền lương/doanh thu	%	10,1%	10,7%	106%

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty chưa hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận. Dự kiến chi trả cổ tức 27.5%/cổ phiếu.

Công ty đã thực hiện được một số việc nâng cao năng lực quản trị Công ty như việc đánh giá nhân sự hàng tháng; quản trị chi phí theo hướng tiết kiệm, hiệu quả hơn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành đúng trình tự, thủ tục các Quyết định và Nghị quyết, phù hợp với phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, quy chế HĐQT.

HĐQT cũng đã có nhiều đổi mới trong công tác giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Việc áp dụng Quy chế tài chính đã giúp cho Ban Tổng giám đốc điều chỉnh được các hoạt động trong công tác quản lý vốn, tài sản, đầu tư và kế toán tài chính của Công ty đảm bảo thực hiện đúng chuẩn mực và thống nhất trong toàn Công ty.

Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cơ bản đã tuân thủ và thực hiện việc báo cáo, cung cấp thông tin cho HĐQT theo quy định. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc cần lưu ý về tiến độ và nội dung các báo cáo và tờ trình.

Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với vai trò, trách nhiệm là cơ quan chấp hành của ĐHĐCĐ, năm 2020, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện công tác việc rà soát nhân sự theo hướng tinh gọn, đẩy mạnh công tác tiếp thị, marketing mở rộng thị trường, phát triển thương hiệu. Một số định hướng cụ thể với từng lĩnh vực như sau:

a. Đối với sản phẩm kết cấu giàn không gian và kết cấu khác:

- Ưu tiên hợp tác toàn diện với những đối tác là các Chủ đầu tư, các Nhà thầu chính về các dự án nhiệt điện trong và ngoài nước để phát triển các hệ thống kho, nhà xưởng... trong đó quan tâm đặc biệt đến xuất khẩu.

- Tập trung thực hiện các hợp đồng đã ký kết đáp ứng đúng yêu cầu tiến độ và chất lượng của khách hàng gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chi phí theo dự toán;

- Tập trung nghiên cứu phát triển các kết cấu mái mới với khẩu độ lớn có thể thay thế giàn mái không gian khớp cầu và sớm làm chủ công tác thiết kế đối với loại kết cấu mới này.

b. Đối với sản phẩm thép đúc:

- Nghiên cứu công nghệ sản xuất các sản phẩm công nghiệp phụ trợ và xuất khẩu làm bằng gang, gang cầu, đồng thời nghiên cứu thị trường đối với các sản phẩm này để định hướng đầu tư cho tương lai.

- Tập trung tiếp thị sản phẩm đúc (Ruột máy nghiền than) cho các nhà máy nhiệt điện.

- Định hướng các sản phẩm phục vụ công nghiệp phụ trợ.

- Đảm bảo tối đa hóa công suất trên dây chuyền DISA, dây chuyền Alphaset hiện có.

- Đẩy mạnh trong việc tìm kiếm thị trường xuất khẩu cả bi và phụ tùng.

c. Đối với khu vực sản xuất nhôm:

- Tăng cường triển khai tiếp thị mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường sản phẩm nhôm công nghiệp.

- Phát triển thương hiệu mới CKDA Windows gắn với sản phẩm nhôm thanh sau gia công, đặc biệt là các sản phẩm nhôm kính, tăng doanh thu dự án thi công công trình xây dựng.

d. Đối với các công tác khác:

- Công tác quản trị nhân sự: Tiếp tục sắp xếp, tinh lọc bộ máy quản lý và sản xuất trong toàn Công ty;

- Đào tạo đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, quy củ.

- Đào tạo bồi dưỡng lớp cán bộ kế cận;

- Tăng cường công tác kiểm soát quản trị chi phí, tài chính.

- Hoàn thiện và chuẩn hóa tạo ra sự thay đổi cơ bản các quy chế quản trị của Công ty, các quy trình thực hiện, công việc, nghiệp vụ...

V. Quản trị công ty

1. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (% trên vốn điều lệ)	Ghi chú
1	Nguyễn Anh Dũng	Trưởng Ban	0%	
2	Hoàng Như Thái	Thành viên	0%	
3	Lê Thị Thanh Nội	Thành viên	0%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019;

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;

- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành và các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh

2. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (Tại thời điểm hiện tại)

	Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch HĐQT	Ủy viên HĐQT	Ủy viên HĐQT	Ủy viên HĐQT
Họ và tên	Tô Dũng	Phan Thanh Hải	Lã Quý Duẩn	Trần Văn Hải	Hồ Bảo Hùng
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (% trên vốn điều lệ)					
- Sở hữu đại diện TCT XD & PT hạ tầng	37%	25%	12,06%	8%	7%
- Sở hữu cá nhân	0%	0%	0,33%	0,26%	0%
Là thành viên	Không điều hành	Không điều hành	Điều hành	Điều hành	Không điều hành
Chức danh nắm giữ tại công ty khác	Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Xuân Cầu	Phó chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Tổng công ty LICOGI - CTCP	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long	Phó phòng Tài chính - Tập đoàn Xuân Cầu	Trưởng phòng Đầu tư – Tập đoàn Xuân Cầu

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Không có*

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã họp 04 cuộc họp và ra 85 quyết định và nghị quyết. Các Nghị quyết, Quyết định này đều phù hợp với phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và có nội dung chủ yếu sau:

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo công tác tái cơ cấu toàn diện công ty gắn với việc rà soát sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả; chỉ đạo sát xao đến từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

+ Sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo mô hình mới theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

+ Chỉ đạo, thực hiện điều chuyển, sắp xếp lại các vị trí trưởng đơn vị phù hợp với năng lực, tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.

+ Chỉ đạo, rà soát và từng bước hoàn thiện xây dựng các quy chế quản trị công ty (như Quy chế tài chính, Quy chế mua hàng, quy chế bán hàng, quy chế trả lương, quy chế khen thưởng...) tạo hành lang pháp lý quản trị Công ty theo thông lệ tốt.

+ Chỉ đạo tiếp cận, ký kết và thực hiện các dự án thi công công trình nhôm kính lớn, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông đúng hạn.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, thực hiện tốt việc công bố thông tin đúng thời hạn quy định.

- Tập thể HĐQT đoàn kết, dân chủ, tuân thủ đúng pháp luật và điều lệ Công ty.

Những hạn chế :

- Chưa thực hiện đúng kế hoạch đầu tư đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 phê duyệt;

- Công tác tiếp thị bán bi cán cho các nhà máy nhiệt điện và xuất khẩu chưa đạt kế hoạch đề ra.

d) Hoạt động của thành viên quản trị độc lập không điều hành: *Không có*.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: *Không có*.

f) Danh sách các thành viên trong Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: *Không có*.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương thưởng thù lao và các khoản lợi ích:

Về thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban tổng giám đốc năm 2019:

- Đối với các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, mức thù lao chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân hàng tháng là: 10.000.000 đ/tháng đối với Chủ tịch, 8.000.000đ/tháng đối với Phó chủ tịch và 6.000.000 đ/tháng đối với các thành viên khác.

- Đối với thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, mức thù lao chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân là 6.000.000 đ/tháng đối với Trưởng ban và 5.000.000đ/tháng đối với thành viên khác

- Đối với các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh bộ máy điều hành tại Công ty và các chi nhánh của Công ty, đối với thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và Ban Tổng giám đốc: được hưởng lương theo quy chế tiền lương của Công ty.

Về chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

Ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Bao gồm các chi phí tổ chức họp, đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác: Được chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách chi cho hoạt động chung của Công ty trong năm tài chính 2019, đảm bảo tính kiệm, hợp lý, phù hợp Điều lệ Công ty, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Ông Trần Văn Hải – Giám đốc Tài chính Công ty thực hiện giao dịch mua 79.500 cổ phiếu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính) theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.



Tổng giám đốc

Lã Quý Duẩn